TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16**/2022/DS-ST.
Ngày: 09/3/2022.
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dũng
2. Bà: Phạm Hồng Gái

- ***Thư ký phiên tòa*:** ông Lê Quốc Tũng - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất*** tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2022/TLST - DS ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST – DS, ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh Nh, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ x, ấp B, xã Th, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Lê Bá C, sinh năm1984.

Địa chỉ: Tổ x, ấp B, xã Th, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thúy L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ x, ấp B, xã Th, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2021, quá trình tố tụng và tại phiên t òa nguyên đơn ông Huỳnh Thanh Nh trình bày như sau:*

Ông Huỳnh Thanh Nh với ông Lê Bá C là chỗ quen biết nên vào đầu năm 2021 ông Nh có cho ông Lê Bá C vay tiền nhiều lần để làm ăn, khi cho vay hai bên không có làm giấy tờ, đầu tháng 6 năm 2021 hai bên có xác nhận nợ với nhau và có viết tờ giấy cho vay tiền thể hiện ông Lê Bá C có nợ số tiền 125.000.000 đồng, cam kết thanh toán

làm 02 đợt cụ thể như sau: Đợt thứ nhất vào ngày 02/8/2021 trả 60.000.000đ, đợt thứ hai ngày 01/01/2022 trả hết số tiền còn lại, tuy nhiên phía ông C không thực hiện đúng theo nghĩa vụ của mình mặc dù ông Nh yêu cầu ông C thanh toán nhiều lần. Theo đơn khởi kiện ông Nh yêu cầu ông C thanh toán số nợ gốc là vay gốc là 125.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 02/8/2021 với lãi suất 1,6%/tháng đến thời điểm xét xử.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Thanh Nh rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng, nay chỉ yêu cầu ông Lê Bá C và vợ là bà Lê Thị Thúy L liên đới thanh toán số nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi kể từ ngày 02/7/2021 đến ngày 02/3/2022 là 8 tháng với số tiền lãi là 100.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 8 tháng = 12.800.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 112.800.000đ (Một trăm mười hai triệu tám trăm nghìn đồng). Yêu cầu thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Bá C trình bày như sau:*

Vào đầu năm 2021 ông Lê Bá C có vay của ông Huỳnh Thanh Nh 03 lần với số tiền vay gốc tổng cộng là 100.000.000đồng, khi vay hai bên không có làm giấy tờ biên nhận nên không nhớ chính xác thời điểm vay và số tiền vay từng lần, lãi suất hai bên thoả thuận là 10%/tháng, ông C có đóng lãi được vài tháng cho ông Nh đến khoảng tháng 5 năm 2021 khi dịch covid 19 bùng phát không làm ăn được nên không đóng lãi được cho ông Nh, do khi đóng lãi hai bên không làm biên nhận nên không nhớ đã đóng được bao nhiêu tiền.

Khoảng tháng 6 năm 2021 ông Huỳnh Thanh Nh có làm giấy cho vay tiền đưa cho ông Lê Bá C ký với số tiền vay gốc là 125.000.000đồng, trong đó có cộng khoản nợ lãi là 25.000.000 đồng, do không có tiền đóng lãi cho ông Nh nên ông C đồng ý ký tên vào giấy cho vay tiền và hứa thanh toán cho ông Nh 02 lần như vào ngày 02/8/2021 trả 60.000.000đ, đợt thứ hai ngày 01/01/2022 thanh toán số tiền còn lại là 65.000.000 đồng tuy nhiên do tình hình kinh tế khó khăn kể từ khi ký giấy vay tiền đến nay ông C chưa thanh toán được khoản tiền nào cho ông Nh.

Tại phiên tòa ông Nh đồng ý thanh toán khoản nợ gốc là 100.000.000 đồng và khoản tiền lãi kể từ ngày 02/7/2021 đến ngày 02/3/2022 với lãi suất 1,6%/tháng là 12.800.000 đồng cho ông Huỳnh Thanh Nh, Tuy nhiên hiện hoàn cảnh kinh tế gia đình

khó khăn nên xin trả dần số tiền nợ theo tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi dứt điểm nợ.

Đối với khoản tiền lãi đã đóng cho ông Nh do hai bên không có làm biên nhận, ông Nh không thừa nhận nên ông không có chứng cứ gì để chứng minh, do đó ông Lê Bá C không có yêu cầu gì đối với khoản tiền lãi đã đóng.

** Quá ttrình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thúy L trình bày như sau:*

Bà Lê Thị Thúy L là vợ của ông Lê Bá C, ông Lê Bá C làm nghề lái xe, thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.00 đồng, bà chỉ làm công việc nội trợ nuôi 02 con đang tuổi ăn học không có thu nhập gì, khi ông C vay tiền ông Nh bà không biết, tuy nhiên sau khi ông Huỳnh Thanh Nh đến nhà đòi nợ thì bà mới biết. Tại phiên tòa bà Lê Thị Thúy L thống nhất ý kiến với chồng là ông Lê Bá C và đồng ý liên đới thanh toán nợ gốc và lãi cho ông Huỳnh Thanh Nh, tuy nhiên xin trả dần theo tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về nợ vay gốc: Ông Huỳnh Thanh Nh yêu cầu vợ chồng ông Lê Bá C và Lê Thị Thúy L liên đới thanh toán tiền nợ vay gốc là 100.000.000 đồng, phía bị đơn ông Lê Bá C và bà Lê Thị Thúy L đồng ý còn nợ và đồng thanh toán cho ông Huỳnh Thanh Nh số tiền vay gốc 100.000.000 đồng.

Về lãi suất vay: Ông Huỳnh Thanh Nh yêu cầu tính lãi suất vay kể từ ngày 02/7/2021 đến ngày 02/3/2022 là 8 tháng lãi suất 1,6%/tháng tiền lãi là 12.800.000 đồng. Ông Lê Bá C và bà Lê Thị Thúy L đồng ý thanh toán khoản tiền lãi 12.800.000 đồng cho ông Huỳnh Thanh Nh.

Các tình tiết mà các bên chưa thống nhất : Ông Lê Bá C và bà Lê Thị Thúy L xin được trả dần nợ vay theo tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng ông Huỳnh Thanh Nh không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ông Huỳnh Thanh Nh yêu cầu bị đơn ông Lê Bá C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thúy L trả số tiền vay còn nợ, đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"; Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện:* Ông Huỳnh Thanh Nh rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay gốc là 25.000.000 đồng, Xét thấy đây là tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yê u cầu đối với số tiền vay gốc là 25.000.000 đồng, theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[3.1] Về nợ vay gốc: Vào đầu năm 2021, nguyên đơn ông Huỳnh Thanh Nh có cho bị đơn ông Lê Bá C vay nhiều lần với tổng số tiền là 100.000.000 đồng, khi vay tiền mặc dù không làm biên nhận nhưng quá trình tố tụng tại tòa án ông Lê Bá C thừa nhận số nợ gốc của các lần vay là 100.000.000 đồng, tại phiên tòa các bên đều không có tranh chấp nợ gốc, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thúy L thống nhất nợ vay và đồng ý liên đới cùng ông Lê Bá C thanh toán nợ cho ông Huỳnh Thanh Nh nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử buộc ông Lê Bá C và bà Lê Thị Thúy L liên đới thanh toán cho ông Huỳnh Thanh Nh số tiền vay gốc còn nợ là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Khi vay hai bên đều xác nhận không có làm biên nhận, tại tờ giấy vay tiền (không đề ngày tháng) cũng không thể hiện lãi suất, tuy nhiên hai bên xác nhận tờ giấy vay tiền lập lại sau khi vay, thời gian lập trong tháng 6 năm 2021. Tại phiên tòa Ông Huỳnh Thanh Nh yêu cầu ông Lê Bá C và bà Lê Thị Thúy L liên đới thanh toán khoản lãi kể từ ngày 02/7/2021 đến ngày 02/3/2022 là 8 tháng, lãi suất yêu cầu 1,6%/tháng với số tiền lãi là 12.800.000 đồng. Ông Lê Bá C và bà Lê Thị Thúy L đồng ý thanh toán khoản tiền lãi này cho ông Huỳnh Thanh Nh, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông Huỳnh Thanh Nh buộc ông Lê Bá C và bà Lê Thị Thúy L liên đới thanh toán khoản tiền lãi là 12.800.000 đồng.

[4] Xét ý kiến của ông Lê Bá C và bà Lê Thị Thúy L xin được trả dần số tiền nợ vay gốc và lãi theo tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy , ý kiến này của ông C và bà Liễu không được ông Huỳnh Thanh Nh

chấp nhận, khả năng trả nợ sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án. Do đó không có cơ sở để hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến được thanh toán nợ dần theo tháng của ông C, bà Liễu.

[5] Xét lời trình bày của ông Lê Bá C vay tiền ông Huỳnh Thanh Nh với lãi suất 10%/tháng, nhưng không xác định được số tiền và thời gian đã đóng, do khi đóng lãi không làm biên nhận nay ông Huỳnh Thanh Nh không thừa nhận, ông C không có chứng cứ gì để chứng minh nên không có yêu cầu gì về khoản lãi đã đóng. Đây là vấn đề không có tranh chấp và tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lê Bá C, bà Lê Thị Thúy L phải liên đới chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn: Cụ thể: 112.800.000 đồng x 5% = 5.640.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 27, 37 luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Nh.

Buộc ông Lê Bá C và bà Lê Thị Thúy L liên đới thanh toán cho ông Huỳnh Thanh Nh số tiền vay còn nợ tổng cộng cả gốc và lãi là 112.800.000 đồng *(Một trăm mười hai triệu tám trăm nghìn đồng)*, trong đó nợ vay gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và nợ lãi là 12.800.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Huỳnh Thanh Nh có đơn yêu cầu thi hành án phía ông Lê Bá C và bà Lê Thị Thúy L còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án.

2./ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Nh về yêu cầu phần tiền vay gốc là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

3./ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Bá C và bà Lê Thị Thúy L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.640.000 đồng *(năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

Trả lại cho ông Huỳnh Thanh Nh tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.275.000đ *(Ba triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0001474 ngày 13/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

4 ./ Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *Chi cục THA DS huyện.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Phúc